

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-01-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vinh

Ông Lê Tất Kề

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 02/107/389 đường Đ, tổ dân phố số 02, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: 14I/55/50 ngõ 286 L, M, N, Hải Phòng. **Có mặt.**

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987; trú tại: Số 02/107/389 đường Đ, tổ dân phố số 02, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 16 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị **Nguyễn Thị Hải V** trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 08/10/2007. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng bố mẹ chồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống hai bên không hợp nhau; anh T không quan tâm đến vợ con mà chơi lô đề dẫn đến nợ lán làm cho cuộc sống vợ chồng đã khó khăn ngày càng khó khăn hơn. Chị V cũng đã khuyên nhủ để anh T thay đổi nhưng không được. Mặt khác, trong cuộc sống vợ chồng chị V không hòa hợp với gia đình chồng. Điều đó, thêm áp lực cho chị và làm cho mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn anh chị đã được hai bên gia đình khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Hiện nay, vợ chồng sống ly thân và còn không quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Tuấn Anh.

Về con chung: Chị và anh Tuấn A có 02 con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 30/01/2008 và Nguyễn Huy Nt, sinh ngày 05/7/2012. Ly hôn, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho cả hai bên, chị yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huy N đến khi trưởng thành; giao con chung Nguyễn Anh Dg cho chị Tuấn A trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Tuấn A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo và giấy triệu tập cho bị đơn là anh Nguyễn Tuấn Anh, nhưng anh Tuấn A không đến Tòa án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hải V.

*Theo kết quả xác minh tại tổ dân phố nơi chị **Vân** và anh Tuấn A sinh sống cũng như ý kiến của gia đình hai bên:* Quá trình chung sống tại địa phương, chị V và anh Tuấn A có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồng về quan điểm, lối sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến chị V nhiều lần vợ chồng sống ly thân. Tuy nhiên, sau đó được hai bên gia đình khuyên nhủ chị V lại quay về tiếp tục chung sống với anh Tuấn A. Nhưng khi về chung sống, mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn tiếp tục phát sinh. Hiện nay,

chị V và anh Tuấn A đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.**

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hải V về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử chị V được ly hôn anh Tuấn A.
- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung là Nguyễn Huy N, sinh ngày 05/7/2012 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 30/01/2008 cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con **và tài sản chung**: Chị V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Tuấn A, hiện cư trú tại số nhà 02/107/389 đường Đặng Hải, tổ dân phố số 02, phường Đặng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải V và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 08 tháng 10 năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị V tại phiên tòa và trên cơ sở các tài liệu , chứng cứ do Tòa án thu thập được cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn vì có sự bất đồng quan điểm và lối sống. Do đó, hôn nhân của

anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng , vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và hiện đã sống ly thân. Về phía anh Tuấn A, mặc dù biết việc chị V xin ly hôn mình tại Tòa án nhân dân quận Hải An , nhưng không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải , điều đó cho thấy anh Tuấn A cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của anh và chị V. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị V xin được ly hôn với anh Tuấn A là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị V và anh Tuấn A có 02 con chung là Nguyễn Huy Nt, sinh ngày 05/7/2012 và Nguyễn Anh D, sinh ngày 30/01/2008. Xét về điều kiện nuôi con chung của hai bên là như nhau; cháu N còn nhỏ nên cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Mặt khác, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ cũng như chia sẻ trách nhiệm cho mỗi bên. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu N cho chị Vân nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; giao cháu D cho anh Tuấn A chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là có căn cứ, phù hợp với thực tế, D và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng nuôi con chung của chị V.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con : Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí : Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải V được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.
2. Về nuôi con chung:

+ Giao con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 30/01/2008 cho Nguyễn Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

+ Giao con chung là Nguyễn Huy N, sinh ngày 05/7/2012 cho chị Nguyễn Thị Hải V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị V trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Số tiền này, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 0017992 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị V đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

